

TRANG THÔNG TIN LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Tên đề tài: Nghiên cứu câu đặc biệt tiếng Việt theo quan điểm ngữ pháp chức năng

Ngành: Ngôn ngữ học

Họ và tên NCS: Trịnh Quỳnh Đông Nghi

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Bùi Trọng Ngoãn

Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng

Những kết quả chính của luận án

Luận án nghiên cứu câu đặc biệt tiếng Việt từ góc độ tiếp cận của lí thuyết ngữ pháp chức năng, trường phái ngữ pháp chức năng diễn ngôn được xây dựng bởi Dik và các cộng sự .

Từ kết quả nghiên cứu của đề tài, chúng tôi đã bước đầu xác lập được cương vị của CDB trong cú pháp tiếng Việt, đề xuất được khái niệm CDB và áp dụng bộ khung lí thuyết NPCN diễn ngôn để miêu tả ba bình diện kết học, nghĩa học và dụng học của CDB tiếng Việt. Với tư cách là một câu, CDB thể hiện trọn vẹn ba bình diện nghiên cứu là kết học, nghĩa học và dụng học.

Ở bình diện kết học, dựa trên mô hình cấu trúc lớp, các khái niệm công cụ là hạt nhân – tác tử, chúng tôi đã xác định được mô hình cấu trúc của CDB tiếng Việt, từ đó phân lập được 13 dạng cấu trúc CDB gồm 2 nhóm lớn: CDB chỉ có hạt nhân và CDB có cấu trúc hạt nhân kết hợp với tác tử. Từ bình diện kết học có thể khẳng định CDB là loại câu độc lập, có mô hình riêng và cương vị trong cú pháp tiếng Việt, cấu trúc CDB được tổ chức một cách hoàn chỉnh và phân tầng rõ rệt, có thể mô hình hoá và phân hoá về tính điển dạng.

Ở bình diện nghĩa học, thông qua việc phân tích hai bình diện nghĩa chính của câu là nghĩa sự tình và nghĩa tình thái, luận án đã chứng minh được khả năng biểu đạt nghĩa của CDB. Cũng như những câu khác, các thành tố ngữ nghĩa trong CDB kết hợp hài hoà để chuyển tải khá trọn vẹn thông tin sự tình và bộc lộ một cách khéo léo, tinh tế thái độ của người nói đối với điều được nói đến trong câu hay đối với người nghe. Khi đi vào chi tiết, hình thái CDB cũng phản ánh tính chọn lọc về biểu đạt khi chỉ phản ánh các loại sự tình và tình thái nhất định.

Ở bình diện dụng học, luận án nghiên cứu các CDB trong mối quan hệ với hoạt động giao tiếp để làm rõ đặc trưng ngữ cảnh và mục đích phát ngôn của CDB. Thông qua việc phân tích bối cảnh trực tiếp xuất hiện CDB và tác động của mối quan hệ liên nhân đối với việc chọn lựa cách biểu đạt là CDB, chúng tôi đã khẳng định rằng hình thức cú pháp mang tên CDB là sự lựa chọn tất yếu trong những hoàn cảnh giao tiếp nhất định. Đồng thời, bản thân CDB cũng có khả năng chuyển tải những

mục đích phát ngôn chính như tất cả những kiểu loại câu khác, trong đó, có những trường hợp mục đích phát ngôn được đánh dấu trọn vẹn, sắc sảo.

Từ những nội dung đã biện luận trong luận án, theo quan điểm ngữ pháp chức năng, chúng tôi có thể khẳng định rằng, hình thái tồn tại của CĐB là **sự lựa chọn cần thiết**, có chủ định trong rất nhiều phương án giao tiếp mang tính khả dụng của hệ thống ngôn ngữ. Nói theo cách khác, CĐB ắt hẳn phải có những điểm **khác** so với các phân loại khác cùng cấp độ, nhưng không phải là một loại câu bất thường, vì thế không nên (hoặc không cần) phải tách biệt loại câu này thành một nhóm riêng, đồng thời tránh những nhận định mang tính khắt khe đối với sự tồn tại của CĐB trong cú pháp.

CĐB tiếng Việt có thể tiếp tục được khai thác và làm rõ theo các khung lí thuyết chức năng khác (như trường phái Ngôn ngữ học chức năng hệ thống của Michael Halliday), các lí thuyết hiện đại như lí thuyết điển mẫu (Prototype theory) hay ngữ pháp Nano (Nanosyntax) để hoàn thiện những phần còn khiếm khuyết của luận án này.

Từ khoá: *câu đặc biệt tiếng Việt; ngữ pháp chức năng diễn ngôn; hạt nhân; tác tử; kết học; nghĩa học; dụng học.*

Người hướng dẫn

PGS. TS. Bùi Trọng Ngoãn

Nghiên cứu sinh

Trịnh Quỳnh Đông Nghi